***(Dự thảo)***

**THUYẾT MINH**

***Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020***

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH Hà Nội ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ quy định về phân phối lợi nhuận tại Quy chế Quản lý tài chính số 477/PLX-QĐ-HĐQT ngày 09/09/2020 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết về thông qua các nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty mẹ và Hợp nhất Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Tập đoàn/Petrolimex) tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán;

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Petrolimex được xây dựng như sau:

**I. Tình hình thực hiện kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Số tiền** |
| **A** | **Tình hình thực hiện kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao** |  |
| 1 | Lợi nhuận Công ty Mẹ Đại hội đồng cổ đông năm 2020 giao | 1.000.000 |
| 2 | Lợi nhuận Công ty Mẹ đã được kiểm toán năm 2020 | 1.028.815 |
| 3 | ***Số lợi nhuận vượt so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao (3%)*** | ***28.815*** |

**II. Phân phối tại Công ty mẹ Tập đoàn (Cty mẹ)**

Năm 2020, Cty mẹ hoàn thành vượt 3% mức chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, theo đó có cơ sở thực hiện:

**1. Trích quỹ đầu tư phát triển**

Để có nguồn lực tài chính thực hiện các dự án đầu tư, phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu và đáp ứng được nhu cầu tái đầu tư trong thời gian tới, Tập đoàn cần thiết trích quỹ đầu tư phát triển từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo đúng quy định.

**2. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi**

Theo Điều 18 Thông tư 28 về Quỹ tiền thưởng, phúc lợi:

*“Căn cứ vào lợi nhuận hằng năm sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, các thành viên góp vốn theo quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty, công ty xác định quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao động và người quản lý công ty theo mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch như sau:*

*1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:*

*a) Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.*

*b) Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm b nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.*

*c) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.*

*2. Quỹ thưởng của người quản lý công ty:*

*a) Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.*

*b) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.*

*3. Căn cứ quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Khoản 1 Điều này, công ty quyết định việc phân bổ thành quỹ khen thưởng cho người lao động (không dùng quỹ khen thưởng để chi thưởng cho người quản lý công ty, trừ khoản thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng) và quỹ phúc lợi để đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi, chi cho các hoạt động phúc lợi của người lao động (bao gồm cả người quản lý công ty).”*

**3. Chia cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 12% trên vốn góp**

Năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid-19, Petrolimex vẫn đảm bảo thực hiện được việc chia cổ tức theo mức tối thiểu là 12% theo quyết nghị của ĐHĐCĐ. Trong đó nguồn chia cổ tức được sử dụng từ toàn bộ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ năm trước chuyển qua là 846.953 triệu đồng và phần lợi nhuận sau thuế năm 2020.

**4. Phương án phân phối quỹ năm 2020**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| **STT** | **Nội dung** | **Số tiền** |
| --- | --- | --- |
| **1** | **Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối** | **1.939.377** |
| 1.1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 chuyển sang | 846.953 |
| 1.2 | Lợi nhuận sau thuế năm 2020 | 1.092.424 |
| **2** | **Trích các quỹ** | **24.578** |
| 2.1 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (03 tháng lương BQ của người lao động) | 16.776 |
| 2.2 | Trích quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành (1,5 tháng lương) | 2.040 |
| 2.3 | Trích thêm quỹ khen thưởng, phúc lợi tương ứng 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch (tối đa không quá 03 tháng lương BQ của người lao động) | 5.763 |
| **3** | **Trích quỹ đầu tư phát triển** | **327.727** |
| **4** | **Phương án chia cổ tức ( tỷ lệ 12% trên vốn góp)** |  |
| **4.1** | **Nguồn lực để chia cổ tức** | **1.492.576** |
| - | Phân phối từ nguồn lợi nhuận 2019 chuyển sang | 846.953 |
| - | Phân phối từ nguồn lợi nhuận 2020 | 645.623 |
| **4.2** | **Số tiền chia cổ tức năm 2020** | **1.492.576** |
| **-** | *CĐ Nhà nước* | 1.178.024 |
| - | *CĐ khác* | 314.552 |
| **5** | **Lợi nhuận 2020 còn lại sau phân phối** | **94.495** |
| **6** | **Lũy kế lợi nhuận còn lại sau phân phối chuyển sang 2021** | **94.495** |

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**